TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2025/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định số 11/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về *"Tranh chấp di sản thừa kế; yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế vô hiệu và yêu cầu hủy quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số A L, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số B, tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai); theo Văn bản ủy quyền số 3942 ngày 09/8/2024.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc L là Luật sư của Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Trần T (sinh năm 1945, chết năm 2018) và bà Phan Thị L1, sinh năm 1945; địa chỉ cư trú: Số A, đường L, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Ông Phan Tấn V, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Số C đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng); theo Văn bản ủy quyền số 3526 ngày 28/9/2021.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm:

1. Bà Phan Thị L1, sinh năm 1945; địa chỉ cư trú: Số A L, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phước A, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số A V, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng); theo Văn bản ủy quyền số 3075 ngày 05/11/2020.

2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1968; địa cư trú: Số A T, V, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Ông Trần Phước A, sinh năm1988; ông Trần Quang V1, sinh năm 1976; ông Trần Minh Q, sinh năm 1978; cùng địa chỉ cư trú: Số A L, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Số C, đường H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Bà Trần Thị Tuyết H2, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn B; địa chỉ cư trú: Số B, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

2. Bà Nguyễn Ngọc L2, bà Nguyễn Ngọc L3, bà Nguyễn Thanh H3, ông Nguyễn Thanh H4, ông Nguyễn Thanh H5; cùng địa chỉ cư trú: Tổ C, đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Bà Trần Thị Thanh T1; địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Q, xã N, tỉnh Lâm Đồng).

4. Bà Trần Thị Thanh M1; địa chỉ cư trú: Lô D, khu Q P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Ông Trần Quốc L4, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: A V, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

7. Bà Nguyễn Thị Phương H6, cháu Trần Thị Thảo N, sinh năm 2013, Trần Quang K, sinh năm 2018; cùng địa chỉ cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng).

8. Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

9. Ông Trần Phước A, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số A V, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

1. Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án của đương sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chi phí tố tụng: Ông Trần Văn M phải chịu 111.419.180 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá. Ông M đã nộp đủ.

3. Án phí: Ông Trần Văn M được miễn.

Ngày 31/3/2025, ông Trần Văn M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

[1] Ông Trần Văn M khởi kiện ông Trần T yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại là quyền sử dụng các thửa đất số 490, 491, 485, 487, 489, 599, 560, 558, 557, 556, 554 tờ bản đồ số 8 tại Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, ông Trần T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M mà cho rằng cha của ông là cụ C chết năm 1981 không để lại di chúc; ngày 15/10/1989 mẹ của ông là cụ T2 đã lập văn bản phân chia quyền sử dụng đất cho các con; đối với các thửa đất mà ông M có đơn tranh chấp đã được cụ T2 chia cho ông nên không phải là di sản thừa kế, do đó đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

[2] Do không thể tự mình tham gia tố tụng tại Tòa án, ngày 09/8/2024 tại Văn phòng C1, ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Thanh X lập hợp hợp ủy quyền cho bà Trần Thị Thanh H thay mặt ông M tham gia tố tụng tại Tòa án và được quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 23/3/2025, bà Trần Thị Thanh H có đơn xin rút đơn khởi kiện với lý do việc khởi kiện không còn cần thiết. Ngày 24/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được đơn rút đơn khởi kiện của bà H. Trên cơ sở rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 217 để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm ban hành trái pháp luật nên ông Trần Văn M có đơn kháng cáo với nội

dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định bà H không phải là người ký vào đơn xin rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, ông M không xuất trình được chứng cứ chứng minh, đồng thời qua so sánh chữ ký của bà H tại các văn bản tố tụng khác thì bằng trực quan vẫn có cơ sở xác định do cùng một người ký ra. Bên cạnh đó, ông M còn kháng cáo cho rằng ông chỉ ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng chứ không ủy quyền cho bà H rút yêu cầu cầu khởi kiện, tuy nhiên tại Hợp đồng ủy quyền ngày 09/8/2024 thể hiện ông M đã ủy quyền cho bà H được quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới vụ án, nên việc bà H rút đơn khởi kiện được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích, đánh giá trên là căn cứ để Hội đồng phúc thẩm quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn M và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp xét quyết định.

[5] Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn M là người cao tuổi nên được miễn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 314 và Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn M; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 07/QĐ-SCBSQĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn M được miễn.

- Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Văn K1 - T Ngô Mạnh C